

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
LIÊN ĐOÀN VOVINAM TỈNH GIA LAI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

- Tên tiếng Việt: Liên đoàn VOVINAM tỉnh Gia Lai.
- Tên giao dịch quốc tế: Gia Lai Privincial VOVINAM Federation
- Tên viết tắt: VOVINAM tỉnh.
- Biểu tượng của Liên đoàn Vovinam tỉnh Gia Lai: Theo Logo sau:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Liên đoàn Vovinam tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Liên đoàn) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của những người tham gia, yêu thích tập luyện võ thuật Vovinam trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau trong hoạt động võ thuật để rèn luyện sức khỏe, phát triển tài năng, không ngừng nâng cao thành tích, vì sự phát triển của võ thuật Vovinam.

2. Mục đích của Liên đoàn là tuyên truyền, vận động, hướng dẫn quần chúng tập luyện, thi đấu và biểu diễn võ thuật Vovinam; phát huy, bảo tồn, quảng bá và phát triển môn võ Việt Nam; đào tạo đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên về ba phương diện: võ lực, võ thuật và tinh thần võ đạo, từng bước đưa phong trào Vovinam của tỉnh thành những môn trọng điểm của tỉnh để tham gia các giải đấu trong và ngoài nước.

Điều 3. Tư cách pháp lý và trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ Liên đoàn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn đặt tại: 231/46 Đường Tây Sơn – Phường Quy Nhơn Nam – tỉnh Gia Lai

Cơ sở 2: Số 11 Trần Hưng Đạo – Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao - dưỡng sinh - võ thuật trong phạm vi tỉnh Gia Lai.

2. Liên đoàn chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Liên đoàn là bộ phận của phong trào Olympic Việt Nam, thành viên của Liên đoàn Vovinam Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên đoàn .

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM

Điều 6. Quyền của Liên đoàn

1. Tuyên truyền mục đích của Liên đoàn, đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác thể dục thể thao, lợi ích tác dụng của tập luyện thể dục thể thao nói chung, tập luyện Vovinam nói riêng đối với sức khỏe và giáo dục phẩm chất đạo đức, tinh thần thượng võ cho mọi người dân.

2. Đại diện tổ chức thành viên, hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn .

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức thành viên, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước.

5. Tham gia ý kiến đối với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển, hoạt động của Liên đoàn .

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Liên đoàn trên cơ sở thu hội phí của tổ chức thành viên, hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên đoàn. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt. Góp phần gìn giữ an ninh trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên, tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Liên đoàn. Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến Liên đoàn.

3. Phổ biến, kiến thức, huấn luyện chuyên môn cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn .

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử, đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn.

7. Xây dựng và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho các võ sư, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài.

8. Hướng dẫn, tổ chức phong trào tập luyện và thi đấu, biểu diễn Vovinam theo quy định. Tổ chức và tham gia các giải thi đấu theo quy định của Cục Thể dục Thể thao và Liên đoàn Vovinam Việt Nam.

9. Phong cấp, giáng cấp, khen thưởng và kỷ luật đối với các võ sư, huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn .

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên

1. Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a. Hội viên chính thức:

Tổ chức các xã, phường trên địa bàn tỉnh, công dân Việt Nam, tán thành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện gia nhập Liên đoàn đều được công nhận là tổ chức thành viên của Liên đoàn .

b) Hội viên danh dự:

Tổ chức, công dân Việt Nam có uy tín, có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Vovinam, được mời làm hội viên danh dự của Liên đoàn.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

2.1. Tổ chức, công dân Việt Nam tán thành điều lệ Liên đoàn, tự nguyện đăng ký tham gia Liên đoàn, đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định của điều lệ có thể trở thành hội viên chính thức của Liên đoàn. Hội viên là tổ chức Việt Nam thì đại diện tổ chức tham gia Liên đoàn phải là công dân Việt Nam;

2.2. Hội viên đăng ký tham gia thành lập Liên đoàn đương nhiên là hội viên chính thức của Liên đoàn.

3. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Liên đoàn, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và không được tham gia bầu cử, ứng cử, đề cử vào ban chấp hành, ban kiểm tra Liên đoàn.

4. Tiêu chuẩn, thủ tục kết nạp hội viên; cho hội viên ra khỏi Liên đoàn, quyền, nghĩa vụ của hội viên chính thức và hội viên danh dự được quy định trong điều lệ Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Việc thành lập các câu lạc bộ Vovinam tại các địa phương trong tỉnh, phải được sự đồng ý của Liên đoàn Vovinam tỉnh và theo quy định của pháp luật.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Nghị quyết, các quy định và quy chế của Liên đoàn, đóng niên liễm đầy đủ đều được công nhận là tổ chức thành viên của Liên đoàn.

7. Tích cực đóng góp vào sự phát triển của phong trào Vovinam của tỉnh.

8. Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị khi được triệu tập. Hằng năm phải gửi báo cáo về tình hình hoạt động của câu lạc bộ, tổ chức của mình được phân công theo dõi cho thường vụ Liên đoàn.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động, được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác theo quy định của Liên đoàn; được kiến nghị, đề xuất ý kiến về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra theo quy định của Liên đoàn.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Liên đoàn khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định và quy chế của Liên đoàn.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác trên tinh thần cùng nhau xây dựng phát triển VOVINAM tỉnh ngày càng lớn mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

5. Đóng hội phí, lệ phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra khỏi Liên đoàn

1. Đối với tổ chức thành viên: (Chi hội, hội viên, câu lạc bộ...)

a) Thủ tục gia nhập hội viên gồm:

- Đơn xin gia nhập hội viên Liên đoàn .
- Giấy chứng nhận đăng cấp. (do cấp có thẩm quyền chứng nhận)
- Nộp lệ phí theo quy định.
- Quyết định thành lập Chi hội, hội viên.

b) Thủ tục xin ra khỏi Liên đoàn:

- Các tổ chức thành viên nếu có lý do không thể tiếp tục tham gia sinh hoạt, muốn xin ra khỏi Liên đoàn, có đơn gửi Ban Chấp hành sẽ được Ban Chấp hành xem xét quyết định.

- Các tổ chức thành viên không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình mà không có lý do chính đáng sẽ bị xóa tên trong danh sách các tổ chức thành viên của Liên đoàn.

2. Đối với hội viên là cá nhân:

a) Các Câu lạc bộ Vovinam ở các xã, phường là tổ chức thành viên của Liên đoàn, có quyền kết nạp hội viên của Câu lạc bộ theo quy định và báo cáo cho Ban Chấp hành Liên đoàn biết để theo dõi chỉ đạo.

b) Cá nhân muốn xin gia nhập hội viên của Liên đoàn phải làm đơn và được cấp có thẩm quyền xác nhận, giới thiệu và phải đóng lệ phí đầy đủ.

c) Hội viên không đóng lệ phí trong thời gian quá 6 tháng hoặc không sinh hoạt liên tục 6 tháng mà không có lý do chính đáng sẽ bị xóa tên trong danh sách Hội viên của tổ chức cơ sở nơi sinh hoạt.

d) Các hội viên nếu không thể tiếp tục tham gia sinh hoạt phải có đơn xin ra khỏi tổ chức cơ sở nơi mình sinh hoạt và nộp lại thẻ, bàn giao công việc và tài liệu có liên quan. (nếu có).

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Đại hội
2. Ban Chấp hành
3. Ban Thường vụ
4. Ban Kiểm tra
5. Các phòng, ban chức năng thuộc Liên đoàn.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có hơn 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;

b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Liên đoàn; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Liên đoàn;

d) Thông qua điều lệ Liên đoàn hoặc thảo luận đổi tên Liên đoàn (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);

e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Liên đoàn; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn (nếu có);

i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban hương vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 30% so với số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Liên đoàn;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 1/2 tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 1/2 thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Liên đoàn

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức thuộc Liên đoàn;

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Liên đoàn; hội viên, các tổ chức thuộc Liên đoàn đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Các phòng, ban chức năng

1. Văn phòng.

a) Thực hiện các công việc hành chính phục vụ cho hoạt động của Liên đoàn.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các giải đấu, các sự kiện của Liên đoàn khi được Ban Thường vụ Liên đoàn phê duyệt.

c) Hỗ trợ các hội viên, thành viên thực hiện các nhiệm vụ cần thiết khi được Thường trực Liên đoàn phê duyệt.

d) Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Liên đoàn .

đ) Ghi chép biên bản các kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

e) Dự thảo và ban hành các văn bản của Ban Thường vụ Liên đoàn .

g) Quản lý tài chính, con dấu của Liên đoàn .

2. Ban chuyên môn.

a) Chịu trách nhiệm về hoạt động chuyên môn của Liên đoàn, xây dựng nội dung, chương trình huấn luyện và quy định thi nâng cấp đai cho các hội viên, Câu lạc bộ... phù hợp với quy chế chuyên môn của Vovinam Việt Nam.

b) Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn cho trọng tài, huấn luyện viên, đồng thời đề xuất Ban Thường vụ cử võ sư, huấn luyện viên, trọng tài tham dự các lớp tập huấn, thi thăng đai do Liên đoàn Vovinam Việt Nam hoặc Cục Thể dục Thể thao tổ chức.

c) Tham mưu cho Ban Thường vụ đăng cai tổ chức giải, các kỳ thi nâng cấp đai quốc gia.

d) Tham mưu xây dựng kế hoạch giám sát các kỳ thi nâng cấp đai của các Câu lạc bộ Vovinam các xã, Phường trong tỉnh.

e) Phụ trách chuyên môn các giải đấu, các cuộc thi đấu, giao hữu Vovinam của tỉnh và giao lưu biểu diễn trong nước và ngoài nước.

3. Hội đồng trọng tài

a) Đảm nhiệm toàn bộ công tác phát triển hoạt động trọng tài của Liên đoàn.

b) Phối hợp cùng Ban chuyên môn tổ chức đào tạo trọng tài Vovinam trong tỉnh.

b) Đề xuất lãnh đạo Liên đoàn cử các trọng tài trong tỉnh tham gia các lớp trọng tài do Cục Thể dục Thể thao hoặc Liên đoàn Vovinam Việt Nam tổ chức.

4. Ban Kinh tế, đối ngoại và truyền thông

a) Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn. Phối hợp văn phòng Liên đoàn tổ chức truyền thông, quảng bá, giới thiệu bộ môn Vovinam tỉnh thông qua các hoạt động thi đấu giao lưu.

b) Đại diện Liên đoàn trong mối quan hệ đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn .

c) Gây quỹ Liên đoàn từ việc thu phí của tổ chức thành viên, hội viên.

c) Tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

đ) Vận động các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho Liên đoàn hoạt động.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn

1. Chủ tịch là đại diện của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực Liên đoàn hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;
- Độ tuổi từ 70 trở xuống, phải đủ nhiệm kỳ để bổ nhiệm.
- Có công đóng góp sự phát triển phong trào Vovinam.
- Đã từng là huấn luyện viên Vovinam.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 Liên đoàn (hội);
- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Nhân sự dự kiến chủ tịch là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;
- Có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình với phát triển phong trào Vovinam của tỉnh, đã từng quản lý về lĩnh vực thể dục thể thao, có chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực thể thao.
- Có khả năng lãnh đạo, tổ chức và kết nối cộng đồng, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Liên đoàn.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

- a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;
- b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định Điều lệ Liên đoàn; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn;
- c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;
- d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn;
- đ) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

4. Số lượng Phó Chủ tịch

Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch về việc chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

Phó Chủ tịch thường trực do thường vụ biểu quyết. Sẽ thay mặt Chủ tịch điều hành Liên đoàn và ký các văn bản khi Chủ tịch đi vắng và được ủy nhiệm.

5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn.

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch được miễn nhiệm trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch, Phó Chủ tịch vi phạm pháp luật, Điều lệ Liên đoàn làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Liên đoàn hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Không tham gia sinh hoạt, điều hành Liên đoàn trong thời gian 06 tháng không rõ lý do.

d) Xử lý, điều hành Liên đoàn theo chủ nghĩa cá nhân, trù dập, không theo Điều lệ Liên đoàn, không thông qua Ban Chấp hành, gây mất đoàn kết nội bộ.

e) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Liên đoàn phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn hoặc phân công phó chủ tịch Thường trực tiếp tục điều hành hoạt động của Liên đoàn trong thời gian chủ tịch Liên đoàn bị tạm đình chỉ công tác, miễn nhiệm, bãi nhiệm, trường hợp Liên đoàn không có phó chủ tịch thường trực, thì phân công một phó chủ tịch điều hành khi chưa bầu được Chủ tịch Liên đoàn.

f) Trường hợp không có phó chủ tịch thay thế điều hành thì Tổng thư ký là người được thay thế để lãnh đạo các hoạt động của Liên đoàn đến khi bầu Chủ tịch và các Phó chủ tịch mới.

6. Đình chỉ công tác và cho phép tham gia trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 19. Tổng Thư ký Liên đoàn và phó Tổng Thư ký:

a) Tổng Thư ký Liên đoàn

- Là người giữ mối quan hệ giữa Liên đoàn và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức liên quan; là người chịu trách nhiệm thường trực của Ban Chấp hành về hoạt động của Liên đoàn.

- Đảm bảo mối quan hệ với Liên đoàn cấp trên, các Liên đoàn quốc tế và các tổ chức thể thao khác.

- Thực hiện công tác hành chính của Liên đoàn theo quy định trong điều lệ và các nghị quyết của Ban Chấp hành.

- Chuẩn bị nội dung và trình bày công khai trước các cuộc họp khi được Ban Chấp hành ủy quyền;

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết trong các cuộc họp của Ban Chấp hành, lưu trữ và công khai các nghị quyết.

- Hướng dẫn, giúp đỡ mọi hoạt động của các Ban Chuyên môn, các hội viên và các câu lạc bộ ở cơ sở.

- Năm vững và theo dõi việc sử dụng ngân sách theo đúng các quy định tài chính hiện hành.

- Thay mặt thường trực giải quyết những khiếu tố trong Liên đoàn và kịp thời báo cáo với thường trực Ban Chấp hành giải quyết những vụ việc ngoài khả năng.

- Ký các văn bản do Chủ tịch ủy nhiệm.

- Quyết định các khoản thu, chi liên quan đến công tác hành chính của Liên đoàn và phải có báo cáo cụ thể vào các cuộc họp định kỳ của Ban Chấp hành.

b) Phó Tổng Thư ký: Là người giúp việc cho Tổng Thư ký, được thay thế Tổng Thư ký khi Tổng Thư ký vắng mặt.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Liên đoàn

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Liên đoàn, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Liên đoàn

Việc thu hồi con dấu đối với Liên Đoàn đổi tên, Liên đoàn bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính của Liên đoàn :

a) Nguồn thu:

- Lệ phí gia nhập Liên đoàn, hội phí hằng năm của hội viên.

- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

- Tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ từ kinh phí của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi:

- Chi cho các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn .

- Chi mua sắm phương tiện làm việc.

- Chi khen thưởng.

- Chi hỗ trợ các hội viên, câu lạc bộ để phát triển phong trào (khi có điều kiện)

- Các khoản chi khác.

2. Tài sản của Liên đoàn:

a) Tài sản của Liên đoàn bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn. Tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Liên đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Liên đoàn. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Khi Liên đoàn chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Liên đoàn kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Liên đoàn là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công.

- Đối với tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Liên đoàn.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn .

2. Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia tách, sáp nhập và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ mục đích hoạt động của Liên đoàn .

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, phòng, ban thuộc Liên đoàn, hội viên, vận động viên... có nhiều thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn .

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, phòng, ban thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ chịu các hình thức kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, tước quyền sinh hoạt có thời hạn hoặc khai trừ ra khỏi Liên đoàn.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn .

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn

Chỉ có Đại hội Liên đoàn Vovinam tỉnh Gia Lai có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được trên 1/2 đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên đoàn Vovinam tỉnh Gia Lai gồm 08 Chương, 27 Điều đã được Đại hội Liên đoàn Vovinam tỉnh Gia Lai lần thứ nhất thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Gia lai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Liên đoàn và Điều lệ Liên đoàn, Thường vụ, Ban Chấp hành Liên đoàn Vovinam tỉnh Gia Lai có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức, hội viên hoạt động Vovinam thực hiện Điều lệ này./.